

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28-7-2022

V/v: T/C về xác định cha cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hùng Cường

2. Ông Lê Đình Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Mông Thị Thu Hường - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022, về việc Tranh chấp về xác định cha cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022.

- Nguyên đơn: Anh Lương Anh T; địa chỉ: Tổ 01, phường T, TP. H, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Chị Giàng Kim A; địa chỉ: SN 01, đường Lê Hoàn, tổ 02, phường N, TP H, tỉnh Hà Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Lương Thái D, sinh ngày: 25/5/2010. Đại diện theo pháp luật của cháu D: Chị Giàng Kim A (Mẹ đẻ của cháu D); địa chỉ: SN 01, đường L, tổ 02, phường N, TP H, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2022 và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Lương Anh T trình: Anh và chị Giàng Kim A, kết hôn năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Quá trình vợ chồng chung sống đến ngày 25/5/2010 chị Kim A sinh cháu Lương

Thái D. Sau đó cuộc sống chung của vợ chồng anh chị không hạnh phúc, nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên anh chị đã ly hôn vào năm 2014. Khi ly hôn anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, đến năm 2021 chị Kim A đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, tại bản án số 09/2021 ngày 07/7/2021 Tòa án nhân dân thành phố H đã giải quyết giao cháu Lương Thái D cho chị Kim A là người trực tiếp nuôi dưỡng, anh là người cấp dưỡng nuôi cháu D theo quy định của pháp luật. Sau đó, anh có nghi ngờ cháu D không phải là con đẻ của mình nên anh đã tự đi làm giám định ADN huyết thống. Theo kết quả phân tích ADN huyết thống ngày 10/9/2021 của Bệnh viện đa khoa MEDLATEC thì cháu D không phải là con đẻ của anh.

Vì vậy, anh T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết xác định cháu Lương Thái D sinh ngày 25/5/2010 không phải là con đẻ của anh. Anh T đề nghị Tòa án trưng cầu giám định ADN để xác định huyết thống cha - con với cháu Lương Thái D theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn chị Giàng Kim A trình bày: Quá trình chị và anh T kết hôn, chung sống và ly hôn như anh T trình bày là đúng. Chị sinh cháu D vào ngày 25/5/2010, trong thời kỳ chị và anh T đang là vợ chồng hợp pháp. Hiện nay anh chị đã ly hôn và cháu D do chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Việc anh T khởi kiện tranh chấp về xác định cha cho con, chị không có ý kiến gì. Nếu kết quả giám định ADN đúng cháu D không phải con đẻ của anh T thì chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/6/2022, Tòa án ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 03/2022/QĐ-TCGD, trưng cầu Viện Pháp y Quốc gia thực hiện giám định ADN để xác định giữa anh Lương Anh T với cháu Lương Thái D sinh ngày 25/5/2010 có quan hệ huyết thống cha - con hay không?

Tại Bản Kết luận giám định số 283/22/TC-ADN ngày 22/6/2022, Viện Pháp y Quốc gia kết luận: Anh Lương Anh T không có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Lương Thái D.

Ngày 15/6/2022, chị Giàng Kim A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Xác minh thu thập chứng cứ đầy đủ, thông báo cho Viện Kiểm sát về việc Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX, thư ký phiên tòa thực hiện đúng pháp luật, thủ tục bắt đầu phiên tòa được Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, các tài liệu do đương sự cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ Luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên đề nghị xét xử theo thủ tục chung.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 89, 101 và 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh Lương Anh T không phải là cha đẻ của cháu Lương Thái D do chị Giàng Kim A sinh ra vào ngày 25/5/2010.

- Án phí: Chị Kim A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Lương Anh T; địa chỉ: Tổ 1, phường Trần Phú, thành phố H khởi kiện Chị Giàng Kim A; địa chỉ: tổ 02, phường N, thành phố Hà Giang, theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

[2]. Bị đơn chị Giàng Kim A có đơn xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết xét xử vụ án, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp xác định cha cho con theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 89, khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Do đó, xác định quan hệ tranh chấp là xác định cha cho con.

[4]. Về nội dung vụ án: Theo lời khai của anh Lương Anh T và chị Giàng Kim A đều xác nhận, anh chị kết hôn năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thành phố Hà Giang, do vậy hôn nhân của anh T và chị A là hợp pháp. Cháu Lương Thái D sinh ngày 25/5/2010 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Kim A và anh T đang tồn tại, tại giấy khai sinh (bản sao) số 88 ngày 27/7/2010 của cháu Lương Thái D đã ghi họ tên cha: Lương Anh T, họ tên mẹ Giàng Kim A. Theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cháu D là con chung của chị A với anh T.

[5]. Xét thấy, từ khi cháu Lương Thái D được sinh ra ngày 25/5/2010 đến tháng 7 năm 2021 vẫn do anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Đến ngày 07/7/2021 Tòa án nhân dân TP H giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và giao cháu D cho chị Kim A là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu D. Đến nay anh Tú cho rằng cháu D không phải là con đẻ của anh và anh T đề nghị Tòa án trung cầu giám định ADN huyết thống để xác định quan hệ cha - con giữa anh với cháu Lương Thái D.

[6]. Theo Kết luận giám định số 283/22/TC-ADN ngày 22/6/2022, Viện Pháp y Quốc gia kết luận: Anh Lương Anh T không có quan hệ huyết thống cha -

con với cháu Lương Thái D. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của anh Lương Anh T về việc xác định cha cho con là có căn cứ, được chấp nhận.

[7]. Căn cứ vào nhận định tại các mục [3], [4], [5], [6] Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang xác định anh Lương Anh T không phải là cha đẻ của cháu Lương Thái D, sinh ngày 25/5/2010.

[8]. Về chi phí giám định: Anh Lương Anh T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định (đã thi hành xong).

[9]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 - Luật HNGĐ; khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 161; khoản 1 Điều 162; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào khoản 2 Điều 26, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lương Anh T về việc tranh chấp về xác định cha cho con.

2. Xác định cháu Lương Thái D, sinh ngày 25/5/2010; nơi sinh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang; giới tính: Nam; dân tộc Tày; quê quán: Bắc Quang, Hà Giang, theo Giấy khai sinh số 88 quyền số 01/2010 ngày 27/7/2010 có họ và tên mẹ là Giàng Kim A không phải là con đẻ của anh Lương Anh T.

3. Về chi phí giám định: Anh Lương Anh T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí giám định (đã thi hành xong).

4. Về Án phí: Chị Giàng Kim A phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 300.000đ. Trả cho anh Lương Anh T số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang biên lai số 0000721 ngày 03 tháng 6 năm 2022.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho anh Lương Anh T biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Giàng Kim A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP. H;
- Các đương sự;
- CC THADS TP. H;
- Lưu HS;
- Lưu bộ phận

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Lê Thị Thanh Bình